

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 6 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Việt Khái.

2. Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2024/TLST - HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1997; Địa chỉ: khóm 3, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Hiện đang sinh sống tại khóm 8, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Châu N, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm 3, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Huỳnh Thị K và anh Nguyễn Châu N tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 06 năm 2023, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh N không quan tâm đến gia đình từ đó đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, hiện chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2023 cho đến nay nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung, chị Huỳnh Thị K và anh Nguyễn Châu N chung sống với nhau có 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Nhã Uyên, sinh ngày 25/02/2018 và Nguyễn Huỳnh Phúc Lâm, sinh ngày 04/02/2020. Hiện các con đang chung sống với chị K nên khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ/người, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án là ngày 08/5/2024.

Về tài sản chung, chị Huỳnh Thị K khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị Huỳnh Thị K khai không có.

Đối với anh Nguyễn Châu N (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, chị Huỳnh Thị K và anh Nguyễn Châu N chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do anh N không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị K nên lời trình bày của chị K về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, chị K xác định không còn tình cảm với anh N, hiện chị và anh N không chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2023 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa anh N với chị K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị K về việc xin ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do anh N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa đủ cơ sở để khẳng định việc giao con cho anh N nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con. Hơn nữa, việc ly hôn giữa anh chị đã phần nào xáo trộn đến cuộc sống bình thường và tâm lý của con trẻ, hiện các con đang chung sống với chị K. Vì vậy, cần hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý, cuộc sống của các con nên tiếp tục giao các con cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc chị K yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/người, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/5/2024 đến khi các con tròn 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị K khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị K phải chịu. Đối với án phí về cấp dưỡng nuôi con, anh N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Châu N.

- Về con chung là Nguyễn Huỳnh Nhã Uyên, sinh ngày 25/02/2018 và Nguyễn Huỳnh Phúc Lâm, sinh ngày 04/02/2020. Hiện các con đang chung sống với chị Huỳnh Thị K nên khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Châu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/người, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/5/2024.

Anh Nguyễn Châu N có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Châu N không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Huỳnh Thị K khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Huỳnh Thị K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 08/5/2024, chị K đã nộp tiền tạm ứng

án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003478 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Châu N phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND thị trấn C,
H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân